

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn M, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1974 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nông Thị T, sinh năm 1936; vợ Hoàng Thị B, sinh năm 1978 và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chấp hành xong ngày 19/7/2018; Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn từ năm 2004 đến năm 2006, đã chấp hành xong năm 2006; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 8 năm 2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn M: Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trương Văn B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Tạ Hoàng S, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trương Văn L1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Đàm Văn H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà của Trương Văn M, anh Tạ Hoàng S và anh Trương Văn B ở gần nhau và cùng trú tại thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Do biết trước nhà anh Tạ Hoàng S có 01 bộ lưỡi cày của máy cày cầm tay để ở chuồng lợn bên trái cổng ra vào; nhà anh Trương Văn B để 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 12H1-259.36 màu xanh - đen ở ngoài sân nên Trương Văn M đã nảy sinh ý định trộm cắp. Ngày 20 tháng 8 năm 2019, quan sát thấy gia đình Trương Văn B đi vắng, cửa nhà không khóa, Trương Văn M vào nhà Trương Văn B trộm 01 chìa khóa của xe mô tô biển kiểm soát 12H1-259.36 để trên tủ gỗ rồi mang về nhà móc vào cùng với 01 chiếc chìa khóa của Trương Văn M, mục đích khi nào có điều kiện thuận lợi sẽ trộm cắp chiếc xe trên. Khoảng 04 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2019, Trương Văn M đi sang nhà anh Tạ Hoàng S, quan sát thấy mọi người vẫn đang ngủ, Trương Văn M xách 01 bộ lưỡi cày của máy cày cầm tay, để ở chuồng lợn bên trái cổng nhà anh Tạ Hoàng S mang về cổng nhà mình để. Sau đó Trương Văn M vào nhà lấy móc chìa khóa có chìa khóa trộm từ hôm trước rồi đi sang nhà anh Trương Văn B, thấy không có ai Trương Văn M dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 12H1-259.36 màu xanh - đen dựng ở sân nhà anh Trương Văn B về cổng nhà mình, Trương Văn M cho bộ lưỡi cày vừa trộm được đặt lên giá để hàng phía trước xe mô tô rồi sử dụng chìa khóa khởi động, điều khiển xe mô tô ra đường. Cùng lúc đó, anh Trương Văn L1 phát hiện, hô mọi người đuổi theo bắt giữ được Trương Văn M, Công an huyện H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 12H1-259.36 màu xanh - đen, số khung RLHJA-3810CY32717, số máy JA38E-0076783, có 02 gương chiếu hậu; 01 bộ lưỡi cày của máy cày cầm tay, bằng kim loại, trọng lượng 19 kg, đã qua sử dụng; 02 chìa khóa xe mô tô bằng kim loại có in chữ Honda, 01 chìa dài 05 cm, 01 chìa dài 08 cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 12H1-259.36 màu xanh - đen có giá 15.000.000 đồng; 01 bộ lưỡi cày của máy cày cầm tay có giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trương Văn M trộm cắp là 15.400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn M khai nhận: Do là người sử dụng ma túy nên Trương Văn M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 54/QĐ-VKSHL-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố.

Bị hại Trương Văn B và Tạ Hoàng S không ai yêu cầu bị cáo Trương Văn M phải bồi thường về dân sự. Bị hại Tạ Hoàng S yêu cầu xin lại chiếc 01 bộ lưỡi cày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Tạ Hoàng S 01 bộ lưỡi cày của máy cày cầm tay; tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa có in chữ HONDA dài 05 cm. Về trách nhiệm dân sự đề nghị không xem xét giải quyết vì các bị hại không có yêu cầu. Bị cáo Trương Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Trương Văn M bà Chu Bích T: Nhất trí về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, mức hình phạt như bản luận tội của Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị là đủ để răn đe, giáo dục cho bị cáo.

Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Tất cả các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo theo quy định pháp luật đều đã được Viện kiểm sát xem xét đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng, nên về đề nghị áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị hay không thì tùy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Bị cáo Trương Văn M: Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trương Văn M đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2019, Trương Văn M đã trộm cắp 01 bộ lưới cày của máy cày cầm tay và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 12H1-259.36 màu xanh – đen, bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi và nhân thân của Trương Văn M thỏa mãn các điều kiện theo khoản 1 Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động và coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản người khác để lấy tiền sử dụng ma túy cho bản thân. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự, tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn 24 (hai mươi tư) tháng, đến ngày 19 tháng 7 năm 2018 mới chấp hành xong, đến nay chưa được xá tiền sự, nay bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trương Văn M không có tiền án, nhưng năm 2004 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn, năm 2006 chấp hành xong, đến nay bị cáo vẫn sử dụng chất ma túy nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Trương Văn B, anh Tạ Hoàng S không yêu cầu bị cáo Trương Văn M phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 09 tháng 9 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 12H1-259.36 và 01 chìa khóa có in chữ HONDA dài 08 cm cho anh Trương Văn B nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với 01 bộ lưỡi cày của máy cày cầm tay xét thấy đây là tài sản của anh Tạ Hoàng S bị bị cáo Trương Văn M trộm cắp nên cần trả lại cho anh Tạ Hoàng S; 01 chìa khóa có in chữ HONDA dài 05 cm do bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Văn M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2019.

3. Về vật chứng:

Trả lại cho anh Tạ Hoàng S 01 bộ lưỡi cày của máy cày cầm tay, bằng kim loại, nặng 19 kg, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô bằng kim loại có in chữ HONDA, dài 05 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về án phí:

Bị cáo Trương Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền